

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM
AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM QUỐC GIA

Số: **134** /VKNQG-TCHC
Vv: Báo giá dịch vụ cung cấp, lắp
đặt điều hòa nhiệt độ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **10** tháng **6** năm 2025

Kính gửi: Quý cơ quan, tổ chức cung cấp, lắp đặt điều hòa nhiệt độ

Căn cứ nhu cầu về việc mua, lắp đặt điều hòa nhiệt độ của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia;

Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia đề nghị Quý cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật báo giá dịch vụ cung cấp, lắp đặt điều hòa nhiệt độ nội dung như sau:

- Danh mục báo giá: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí: khảo sát, lắp đặt, cung cấp vật tư và phụ kiện liên quan, chạy thử nghiệm; Bên Viện không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí mua sắm, lắp đặt điều hòa nhiệt độ năm 2025

- Thời hạn gửi báo giá: Trước 17h00 ngày 13 tháng 6 năm 2025.

- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt.

- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng báo giá (yêu cầu có chữ ký của người đại diện và đóng dấu của cơ quan, đơn vị).

- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Tổ chức – Hành chính, Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội.

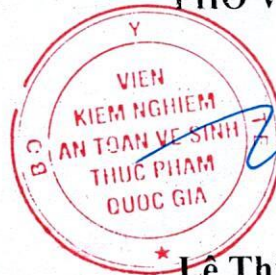
Điện thoại: 024.3933.5741, Email: tchcvkn@gmail.com

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Viện trưởng (đề b/c);
- Lưu: VT, TCHC.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

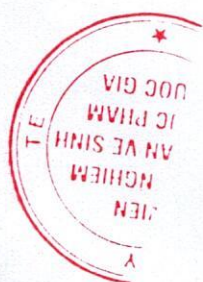


Lê Thị Phương Thảo

DANH MỤC BÁO GIÁ DỊCH VỤ CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ

(Kèm theo Công văn số: 134 /VKNQG – TCHC ngày 10 / 6 /2025)

Stt	Nội Dung	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Điều hòa	- Loại điều hòa: 1 chiều lạnh; - Công suất làm lạnh: ≥ 17.000 Btu/h; - Loại gas: R32; - Công nghệ: Inverter tiết kiệm điện; - Độ ồn trung bình dàn lạnh: ≤ 45 dB - Độ ồn trung bình dàn nóng: ≤ 50 dB - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220-240V/50Hz; - Bảo hành: Máy ≥ 1 năm, máy nén ≥ 5 năm.	Chiếc	12
2.	Điều hòa	- Loại điều hòa: 1 chiều lạnh; - Công suất làm lạnh: ≥ 11.000 Btu/h; - Loại gas: R32; - Công nghệ: Inverter tiết kiệm điện; - Độ ồn trung bình dàn lạnh: ≤ 45 dB - Độ ồn trung bình dàn nóng: ≤ 50 dB - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220-240V/50Hz; - Bảo hành: Máy ≥ 1 năm, máy nén ≥ 5 năm.	Chiếc	3
3.	Điều hòa	- Loại điều hòa: 1 chiều lạnh; - Công suất làm lạnh: ≥ 8.000 Btu/h; - Loại gas: R32; - Công nghệ: Inverter tiết kiệm điện; - Độ ồn trung bình dàn lạnh: ≤ 45 dB - Độ ồn trung bình dàn nóng: ≤ 50 dB - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220-240V/50Hz; - Bảo hành: Máy ≥ 1 năm, máy nén ≥ 5 năm.	Chiếc	1
4.	Nhân công tháo máy cũ 9.000 – 18.000btu (từ tầng 2 đến tầng 9)		bộ	14
5.	Nhân công lắp máy (tầng 1,9)		bộ	2
6.	Nhân công lắp máy với vị trí khó (mặt ngoài tầng 4,5,6,7,8)		bộ	14
7.	Ống đồng máy 18.000 BTU	Độ dày ống ≥ 7 mm	m	60
8.	Ống đồng máy 9000-12000 BTU	Độ dày ống ≥ 7 mm	m	20



và các điều kiện khác.

Ghi chú: Bảo giá ghi chi tiết các nội dung về Giá và hiệu lực bảo giá; Chất lượng dịch vụ

9.	Bảo ôn máy		m	80	
10.	Vai bảo ôn		m	80	
11.	Dây điện	Loại dây 2 x 2,5 mm	m	200	
12.	Phụ kiện lắp máy		bộ	16	
13.	Ông thoát nước mềm		m	80	
14.	Aptomat	C20	Cái	16	